**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*“Chúng tôi đi chừng nửa tiếng đồng hồ. Đáy biển ngày càng nhiều đá. Những con sò, các lớp giáp xác nhỏ li ti phát ra ánh sáng lân tinh yếu ớt. Tôi thoáng thấy những đống đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín. Chân tôi trượt trên tấm thảm thực vật dính nhơm nhớp và nếu không có gậy thì tôi đã bị ngã nhiều lần. Quay lại, tôi vẫn thấy ánh sáng đèn pha tàu Nau-ti-lúx. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi. Những đống đá dưới đáy đại dương mà tôi vừa nói trên mang dấu vết một sự sắp đặt nhất định mà tôi không giải thích nổi. Ngoài ra còn một số hiện tượng kỳ lạ nữa. Tôi cảm thấy dưới đế giày bằng chì của tôi đang lạo xạo những xương khô. Phải chăng chúng tôi đang bước trên mảnh đất đầy xương?... Ánh sáng soi đường cho chúng tôi ngày càng rực đỏ, tựa như ánh lửa của đám cháy phía chân trời. Lửa cháy trong nước kích thích tính tò mò của tôi đến cao độ. Có phải đó là ánh điện không? Hay là tôi đang được chứng kiến một hiện tượng của thiên nhiên mà các nhà bác học chưa hề biết? Tôi thoáng có ý nghĩ: biết đâu cái lò lửa ngầm dưới biển này không do bàn tay con người duy trì? Biết đâu tôi chẳng gặp ở đây những người bạn, những người đồng chí của Nê-mô, đang sống một cuộc đời độc đáo như Nê-mô? Biết đâu tôi chẳng gặp cả một đám người vì chán ghét những ràng buộc trên mặt đất mà đi tìm độc lập tự do dưới đáy biển? Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi. Trong trạng thái bị kích thích cao độ ấy, nếu có gặp một thành phố xây dưới nước như Nê-mô hằng mơ ước, thì tôi cũng sẽ cho là chuyện rất tự nhiên. Con đường chúng tôi đi ngày càng sáng tỏ. Một ánh hào quang trăng trắng phát ra từ phía sau ngọn núi cao hơn đáy biển hai trăm mét. Nhưng ánh hào quang đó chỉ phản ánh những tia sáng bị khúc xạ trong nước biển. Bản thân cái nguồn phát sáng thì ở bên kia ngọn núi. Thuyền trưởng Nê-mô vững bước giữa những đống đá ngổn ngang. ông ta rất thông thạo con đường này. Tôi yên tâm đi theo Nê-mô. Đối với tôi, Nê-mô giống như một vị thần biển! Tôi ngắm nhìn vóc người cao lớn của Nê-mô in trên ánh hồng. Một giờ đêm chúng tôi tới chân núi. Nhưng muốn trèo lên sườn núi dốc đứng thì phải theo những con đường nhỏ rất khó đi nằm giữa rừng cây rậm rạp. Đây đúng là một rừng cây đã chết, trụi hết lá, đã hóa đá vì tác động của muối biển... Cảnh tượng thật chẳng lời lẽ nào tả xiết! Thuyền trưởng Nê-mô vẫn đi trước. Tôi không muốn bị tụt lại nên cố theo sát Nê-mô. Chiếc gậy rất được việc. Chỉ cần bước hụt là có thể lao xuống vực thẳm nằm kề bên những con đường hẹp. Tôi nhảy qua những khe núi sâu mà nếu ở trên cạn thì tôi đành chịu không dám vượt...”*

(Trích *Chương 33*-*Hai vạn dặm dưới đáy biển*- Junles Verne; Lê Anh (Đỗ Ca Sơn) dịch từ bản tiếng Nga; Nhà xuất bản Văn học)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào? (Biết)

 A. Văn bản truyện ngụ ngôn B. Văn bản thông tin

 C. Văn bản khoa học viễn tưởng D. Văn bản tản văn, tùy bút

**Câu 2:** Điều gì kích thích tính tò mò của nhân vật “tôi” đến cao độ? (Biết)

A. Lửa cháy trong nước B. Đống xương khô

C. Các loại động vật kì lạ D. Những ngọn núi dưới đáy biển

**Câu 3:** Thuyền trưởng Nê-mô được so sánh với ai? (Biết)

 A. Vị thần núi B. Vị thần biển

 C. Vị thần ánh sáng D. Vị thần khổng lồ

**Câu 4:** Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy? (Biết)

 A. Ngôi thứ ba. B. Ngôi thứ hai.

 C. Ngôi thứ nhất. D. Kết hợp nhiều ngôi kể.

**Câu 5:** Vì sao thuyền trưởng Nê-mô lại tự tin trong cuộc thám hiểm ở dưới đáy biển được nêu trong đoạn trích? (Biết)

 A. Ông đã từng thám hiểm ở vị trí này

 B. Ông rất khỏe mạnh, cường tráng

 C. Ông có những thiết bị hiện đại

 D. Ông có nhiều kinh nghiệm với các cuộc thám hiểm

**Câu 6:** Nghĩa của từ “ám ảnh” trong câu “Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi” là gì? (Hiểu)

 A. Điều tốt đẹp luôn lởn vởn trong tâm trí, không sao xua đi được

 B. Điều không hay luôn lởn vởn trong trí, không sao xua đi được

 C. Sự tưởng tượng về một thế giới không có thực

 D. Hình ảnh khắc sâu trong tâm trí không sao xua đi được

**Câu 7:** Trong các câu dưới đây câu văn nào sử dụng số từ? (Hiểu)

 A. Một ánh hào quang trăng trắng phát ra từ phía ngọn núi [...].

 B. Những ý nghĩ vớ vẩn, mung lung cứ ám ảnh tôi mãi.

 C. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi

 D. Đáy biển ngày càng nhiều đá.

**Câu 8:** Câu sau dùng cụm chủ-vị để mở rộng thành phần nào? (Hiểu)

*“Tôi thoáng thấy những đống đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín”*

 A. Mở rộng thành phần chủ ngữ B. Mở rộng thành phần trạng ngữ

 C. Mở rộng thành phần vị ngữ. D. Mở rộng cả chủ ngữ và vị ngữ.

**Câu 9:** Theo em, việc khám phá, thám hiểm những miền đất lạ có quan trọng đối mỗi người hay không? Vì sao? (Vận dụng)

**Câu 10:** Em hãy nêu hai đến ba cách để có thể khám phá được những vùng đất mới lạ. (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn bày tỏ cảm xúc về một người mà em yêu quý. (Vận dụng cao)

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**LỄ HỘI ĐỀN HÙNG**

Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3).

Đền Hùng nằm ở trên núi Nghĩa Linh, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là nơi hằng năm thường xuyên diễn ra lễ hội mang tính chất quốc gia để suy tôn các vua Hùng là người đã có công dựng nước.

Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch. Việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3), bắt đầu bằng lễ dâng hương có đại diện của nhà nước, tại đền Thượng là nơi xưa kia vua Hùng tế trời đất. Đồ tế lễ ngoài mâm ngũ quả còn có bánh chưng, bánh giày để nhắc lại sự tích Lang Liêu, cũng là nhắc nhở công đức các vua Hùng đã dạy dân trồng lúa.

Phần rước, có nhiều cuộc rước thần, rước voi, rước kiệu, … của các làng Tiên Cương, Hy Cương, Phượng Giao, Cổ Tích, ….

Sau tế lễ còn có múa hát xoan (ở đền Thượng), hát ca trù (ở đền Hạ) và nhiều trò chơi khác.

Hội đền Hùng không chỉ thu hút khách thập phương đến dự lễ bởi những nét sinh hoạt văn hoá đặc sắc mà còn ở tính thiêng liêng của một cuộc hành hương trở về cội nguồn dân tộc của các thế hệ người Việt Nam. Ðến hội, mỗi người đều biểu hiện một tình thương yêu, lòng ngưỡng mộ về quê cha đất tổ. Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu.

 Lễ hội đền Hùng | Cổng Thông Tin Điện Tử Phú Thọ (phutho.gov.vn)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản “Lễ hội đền Hùng” thuộc loại văn bản nào? (Biết)

 A. Văn bản biểu cảm B. Văn bản nghị luận

 C. Văn bản thông tin D. Văn bản tự sự

**Câu 2:** Văn bản “Lễ hội đền Hùng” cung cấp được những thông tin cơ bản nào? (Biết)

A. Thời gian, địa điểm, phần lễ - hội, ý nghĩa

B. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức phần lễ

C. Nguồn gốc, chuẩn bị, địa điểm, ý nghĩa

D. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức phần hội

**Câu 3:** Đền Hùng nằm ở tỉnh nào? (Biết)

 A. Nam Định B. Phú Thọ

 C. Bắc Giang D. Thái Bình

**Câu 4:** Lễ hội đền Hùng nhắc đến ngành nghề nào của nước ta? (Biết)

 A. Công nghiệp B. Thương nghiệp

 C. Nông nghiệp D. Lâm nghiệp

**Câu 5:** Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau: “Ðây là **một** tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu”. (Biết)

 A. Số từ biểu thị số lượng chính xác B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng

 C. Số từ biểu thị số thứ tự D. Số từ biểu thị số lượng

**Câu 6:** Sự tích nào sau đây liên quan đến lễ hội đền Hùng? (Hiểu)

 A. Sự tích “Bánh chưng, bánh giày” B. Sự tích “Cây lúa”

 C. Sự tích “Quả dưa hấu” D. Sự tích “Trầu cau”

**Câu 7:** “Lễ hội đền Hùng” nhắc đến truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam ta? (Hiểu)

 A. Tương thân tương ái B. Uống nước nhớ nguồn

 C. Tôn sư trọng đạo D. Lá lành đùm lá rách

**Câu 8:** Nhắc đến lễ hội đền Hùng, người dân Việt Nam ta thường hay nhắc nhở nhau bằng bài ca dao nào? (Hiểu)

1. Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

1. Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

 C. Dù ai đi ngược về xuôi

 Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.

1. Nhiễu điều phủ lấy giá gương

 Người trong một nước phải thương nhau cùng.

**Câu 9:** Theo em, lễ hội đền Hùng có ý nghĩa gì trong cuộc sống của người Việt Nam ta? (Vận dụng)

**Câu 10:** Em hãy nêu 02 việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn? (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết một bài văn bày tỏ cảm xúc về một người thân mà em yêu quý (ông, bà, cha, mẹ). (Vận dụng cao)

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.)***

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*“ Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ đang sống vô cảm, không quan tâm tới những chuyện diễn ra xung quanh mình. Họ không hề mảy may trước những cảnh tượng bất bình, đau khổ, cũng như không biết chiêm ngưỡng, tán thưởng những điều mang lại cho mình những cảm xúc tích cực.*

*(…) Gia đình, nhà trường và xã hội có một vai trò hết sức quan trọng. Gia đình chính là môi trường đầu đời hình thành nên những cảm xúc yêu thương, lòng nhân ái, giáo dục và trang bị cho trẻ những chuẩn mực đạo đức, giúp họ học cách lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ. Khi người lớn sống có trách nhiệm, quan tâm tới nhau, có những hành vi ứng xử đẹp, mang tính nhân văn thì đó sẽ là tấm gương để giới trẻ noi theo. Cùng với gia đình, nhà trường nên trang bị cho thanh thiếu niên những kĩ năng sống thiết thực, biết giúp đỡ mọi người, biết khơi dậy ở họ lòng nhân ái và tinh thần đấu tranh trước cái xấu, cái ác. Xã hội phải đề cao và tôn vinh những tấm gương sống cao đẹp, sống có trách nhiệm và nghĩa tình, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng; tôn vinh và phát huy những giá trị truyền thống và đạo lý của dân tộc: “lá lành đùm lá rách”. “thương người như thể thương thân”.*

(Theo *http:/tuyengiao.bacgiang.gov.vn/*, ngày 27/06/2018)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

**A.**Văn bản thông tin

**B.**Văn bản nghị luận

**C.**Văn bản tự sự, miêu tả

**D. Văn bản thuyết minh**

**Câu 2.** Mở đầu đoạn trích người viết nêu lên thực trạng gì?

 **A.**Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ đang sống vô cảm

**B.**Hiện nay các bạn trẻ rất thông minh, năng động.

**C.**Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ sẵn sàng xả thân vì cộng đồng

**D.**Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ có hành vi ứng xử đẹp..

**Câu 3**: Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “vô cảm”?

A. Vô cảm là lạnh nhạt, không hề quan tâm, để ý tới, không hề có chút tình cảm gì.

B. Vô cảm là không có cảm xúc, không có tình cảm (trước những tình huống đáng ra phải có).

C. Vô cảm là rung động mạnh mẽ trong long và trong thời gian tương đối ngắn, nhiều khi làm tê liệt nhận thức.

D. Vô cảm là phản ứng tâm lí theo hướng tích cực với sự kích thích của hiện thực khách quan

**Câu 4.** Để đẩy lùi lối sống vô cảm trong các bạn trẻ, theo em đó là trách nhiệm của ai**?**

**A.**Trách nhiệm của gia đình.

**B.**Trách nhiệm của nhà trường.

**C.**Trách nhiệm của xã hội.

**D. T**rách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội.

**Câu 5**: Theo em, khi người lớn sống có trách nhiệm, quan tâm tới nhau, có những hành vi ứng xử đẹp, mang tính nhân văn sẽ tác động như thế nào đến giới trẻ?

A. Sẽ là tấm gương cho giới trẻ noi theo.

B. Sẽ khiến cho giới trẻ ngưỡng mộ.

C. Sẽ khiến cho giới trẻ có lối sống đẹp.

D. Sẽ khiến giới trẻ sống có trách nhiệm.

**Câu 6.** Theo em,khi lối sống vô cảm trong xã hội, trong giới trẻ được đẩy lùi, xã hội sẽ như thế nào?

A. Kinh tế sẽ phát triển vững mạnh.

B. Đất nước phát triển trong hòa bình, hữu nghị.

C. Xã hội phát triển trong sự hài hòa, nhân văn.

D. Môi trường lành mạnh, trong sáng.

**Câu 7** . Nội dung chính mà đoạn trích muốn thể hiện là gì?

A. Đoạn trích nêu lên thực trạng vể hiện tượng vô cảm ở giới trẻ hiện nay.

B. Đoạn trích nêu lên vấn đề về thói vô cảm ở giới trẻ hiện nay.

C. Đoạn trích nêu lên thực trạng về thói vô cảm ở giới trẻ và đưa ra giải pháp để thay đổi thực trạng đó..

D. Đoạn trích nêu vấn đề vô cảm ở giới trẻ và đưa ra giải pháp để thay đổi thực trạng.

**Câu 8. Tác dụng của việc sử dụng các phép liên kết trong đoạn trích trên** là:

**A.**Tạo tính mạch lạc và liên kết trong các câu văn trong đoạn văn.

**B.**Thể hiện rõ liên kết về mặt chủ đề của đoạn văn.

**C. Tạo sự liên kết logic về mặt nội dung cho đoạn văn.**

**D.**Tạo sự mạch lạc hoặc liên kết về mặt hình thức cho đoạn văn.

**Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9. Từ bài viết** em thấy rằng xã hội cần phải đề cao, trân trọng những con người như thế nào?

**Câu 10.** Theo em học sinh cần có trách nhiệm như thế nào để đầy lùi lối sống vô cảm trong giới trẻ (nêu ít nhất hai biện pháp/ việc làm).

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Viết một bài văn thuyết minh về trò chơi kéo co.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**ĐÓN TẾT**

*Để chuẩn bị đón lễ Tết này, người Việt Nam cũng như người Trung Quốc phải chuẩn bị rất nhiều thứ. Những người phụ nữ thì lo chuẩn bị thực phẩm cho những mâm cỗ cúng quan trọng ngày Tết, người đàn ông trong gia đình thì cùng các thành viên khác dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa.*

*Vào dịp Tết, người Việt Nam thường mua quất, đào, những cây tượng trưng cho ngày tết để bày trong phòng khách, hoặc chơi hoa hải đường - những loài hoa đặc trưng của mùa xuân. Còn người Trung Quốc lại chơi hoa thuỷ tiên (tượng trưng cho tài lộc), hoa hướng dương (tượng trưng cho một năm mới tốt lành), cây kim quất (tượng trưng cho tài lộc), hoa mơ (tượng trưng cho may mắn), [...]*



Người dân đi mua đào chuẩn bị đón tết.

 *Bữa cơm tất niên chiều ba mươi Tết ấm cúng và thiêng liêng, với cả hai dân tộc, đó là bữa cơm sum họp, là bữa cơm mà con cháu đi làm ăn xa cũng cố gắng về quây quần chung vui.*

*Với nhân sinh quan, bản sắc văn hoá và môi trường sống của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc khác nhau, bữa cơm tất niên tuy có chung một ý nghĩa nhưng các món ăn lại rất riêng, thấm đậm nhân sinh quan và phản ánh rõ nét cuộc sống của người dân hai nước.*

*Mâm cơm ngày Tết của người Việt Nam không thể thiếu bánh chưng. Bánh chưng có hình vuông tượng trưng cho đất. Lá xanh bọc ở ngoài và nhân bên trong ruột tượng trưng cho công ơn sinh thành, tình cha mẹ luôn yêu thương và đùm bọc con cái. Món ăn cũng thể hiện tấm lòng uống nước nhớ nguồn của nhân dân ta. Đồng thời, hương vị bánh cũng thay lời nhấn mạnh tầm quan trọng của cây lúa và thiên nhiên trong nền văn hoá lúa nước. Ngoài ra còn có thịt gà, thịt lợn, măng, miến, giò chả, bóng bì, thịt bò kho gừng, cá kho, thịt đông, … đều là những món ăn mang đặc trưng của hương vị quê hương, của một đất nước lấy nông nghiệp là chính.*

*Mâm cỗ Tết có ý nghĩa đặc biệt với mọi gia đình người Việt mỗi độ Tết đến Xuân sang. Bởi* ***nó*** *không chỉ thể hiện nét đẹp về “Công” trong “tứ đức” của người phụ nữ trong gia đình, mà mỗi món ăn đều là sự gửi gắm những mong ước cho một năm mới tốt lành hơn, và đặc biệt ăm ắp trong đó là bản sắc văn hoá của người Việt.*

(Trích *Ấm áp Tết Việt*, Báo Nhân dân)

**Câu 1:** Văn bản Đón Tết thuộc kiểu văn bản nào?

1. Văn bản miêu tả.
2. Văn bản tự sự.
3. Văn bản thuyết minh.
4. Văn bản biểu cảm.

**Câu 2:** Văn bản Đón Tết cung cấp thông tin về điều gì?

1. Những công việc mà người Việt làm để chuẩn bị cho ngày tết.
2. Những công việc mà người Việt làm trong ngày mồng một tết.
3. Những công việc mà người Việt làm trong dịp tết.
4. Những công việc mà người Việt làm khi tết đã qua.

**Câu 3:** Ý nào sau đây KHÔNG ĐÚNG khi nói về mâm cỗ tết của người Việt?

1. Món ăn trong mâm cỗ mang đặc trưng của một đất nước nông nghiệp.
2. Mâm cỗ thể hiện sự khéo léo, đảm đang của người phụ nữ Việt Nam.
3. Mâm cỗ thể hiện mong ước cho một năm mới tốt lành của người Việt Nam.
4. Món ăn trong mâm cỗ của người Việt giống với món ăn của người Trung Hoa.

**Câu 4:** Trong văn bản trên, người viết đã triển khai ý theo trình tự nào sau đây?

1. Người Việt mua sắm quần áo mới; sửa soạn mâm cỗ Tết.
2. Người Việt mua sắm cây, hoa Tết; sửa soạn mâm cỗ Tết.
3. Người Việt sửa soạn mâm cỗ Tết; sum vầy đón giao thừa.
4. Người Việt mua sắm quần áo mới; gói và nấu bánh chưng.

**Câu 5:** Tác dụng của việc sử dụng hình ảnh *Người dân đi mua đào chuẩn bị đón tết* là gì?

1. Giúp người đọc thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Nam.
2. Giúp người đọc cảm nhận được sự rộn ràng của những ngày trong Tết.
3. Giúp người đọc thấy được sự nhộn nhịp khi người Việt Nam mua hoa chuẩn bị đón Tết.
4. Giúp người đọc hình dung được các hoạt động mà người Việt Nam làm khi xuân về.

**Câu 6:**  Trong các từ sau từ nào KHÔNG phải là từ Hán - Việt?

1. Thực phẩm.
2. Đàn ông
3. Thiêng liêng.
4. Dân tộc.

**Câu 7:** Nghĩa của yếu tố Hán – Việt *nhân* trong cụm từ *nhân sinh quan* đồng nghĩ với yếu tố *nhân* trong từ nào sau đây?

1. *Nhân* bánh.
2. Nguyên *nhân*.
3. Phép *nhân*.
4. *Nhân* dân.

**Câu 8:**  Từ in đậm trong đoạn văn cuối của văn bản thực hiện phép liên kết nào?

1. Phép nối.
2. Phép thế.
3. Phép lặp
4. Phép nối, phép thế

**Câu 9:**  Qua văn bản trên, em cảm nhận được điều gì về ngày Tết Việt Nam?

**Câu 10:** Qua văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc giúp đỡ người khác.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.)***

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau:**

**RÙA VÀ THỎ**

*Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:*

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?*

*- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn ?*

*Thỏ vểnh tai tự đắc:*

*- Được, được! Dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

*Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên có sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ : Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.*

*Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.*

 (Câu chuyện *Rùa và Thỏ*, Theo truyện La Phông-ten)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Truyện ***Rùa và Thỏ*** thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết B. Thần thoại C. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2**. Nhân vật chính trong truyện ***Rùa và Thỏ*** là ai?

A. Rùa B. Thỏ C. Rùa và Thỏ D. Sên

**Câu 3. Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?**

**A.**Bảo Rùa là chậm như sên.

**B.**Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn .

**C.**Bảo Rùa *“Anh đừng giễu tôi”*

**D.**Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

**Câu 4. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?**

**A.**Rùa thích chạy thi với Thỏ

**B.**Thỏ thách Rùa chạy thi

**C.**Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.

**D.**Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

**Câu 5. Vì sao Thỏ thua Rùa?**

**A.**Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.

**B.**Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.

**C.**Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.

**D.**Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

**Câu 6**: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “*Đồ chậm như sên*.”

A. Nhân hóa

B. Ẩn dụ

C. So sánh

D. Điệp ngữ

**Câu 7.** Truyện *Thỏ và Rùa* phê phán điều gì?

A. Phê phán những những người lười biếng, khoe khoang.

B. Phê phán những người lười biếng khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D. Phê phán những người coi thường người khác.

**Câu 8**. Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

A. Thỏ đi học muộn.

B. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

C. Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã.

D. Thỏ mải mê bắt bướm, quên đường về.

**Câu 9. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?**

**Câu 10. Viết một đoạn văn ngắn nêu nhận xét của em về nhân vật Thỏ qua câu nói: “***Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó*”.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Hiện nay một bộ phận giới trẻ trong xã hội nghiện mạng xã hội : nghiện game, nghiện facebook, thích sống ảo trên mạng xã hội...Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng trên?

 **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TRỒNG NỤ TRỒNG HOA**

***Tuổi thơ của trẻ em Việt Nam sinh vào những năm 80, 90 chắc chắn không bao giờ thiếu sự xuất hiện của những trò chơi dân gian. Đó là những trò chơi tuy đơn giản nhưng cưc kì thú vị, vui vẻ mà bất cứ lứa tuổi nào cũng có thể tham gia. Bài viết hôm nay, Thủ thuật chơi sẽ giúp bạn tìm lại tuổi thơ cùng với một trò chơi dân gian rất được ưa thích, đó là Trồng nụ trồng hoa.***

*đi chợ /về chợ* (chưa đưa chân)

 *đi canh một / về canh một* (đưa một bàn chân)

 *đi canh hai / về canh hai* (chồng thêm một chân, là hai bàn chân)

 *đi canh ba / về canh ba* (chồng thêm, ba bàn chân)

 *đi canh tư /về canh tư* (chồng thêm, bốn bàn chân)

 *đi sen búp / về sen búp* (chồng thêm một bàn tay chụm lại)

 *đi sen nở / về sen nở* (chồng thêm hai bàn tay xòe nở)

 *đi sen tàn / về sen tàn* (bàn tay hoa xòe rộng hết cỡ)

**1.Chuẩn bị trước khi chơi**

***Người chơi*:** Trồng nụtrồng hoa là trò chơi tập thể, số lượng người chơi từ 8-10 người chơi.

***Không gian chơi*:** vì là trò chơi tập thể có hoạt động chạy nhảy, vì vậy nên chọn không gian chơi rộng rãi, bằng phẳng như sân chơi, sân thể dục, sân bóng...



**2.Cách chơi Trồng nụ trồng hoa**

-Tất cả người chơi tiến hành oẳn tù tì để xác định ra hai người thua cuộc, chọn làm người trồng nụ trồng hoa. Hai người Trồng nụ trồng hoa sẽ ngồi đối diện nhau, giơ một chân ra trước. Bàn chân chạm vào nhau và dựng lên. Chân còn lại co lại. Tư thế này được gọi là Cây.

- Những người chơi còn lại đứng xếp một hàng dài phía xa, đối diện với hai người chơi, hướng về phía Cây. Các bạn lần lượt nhảy qua Cây, làm sao cho người mình không được phép chạm vào Cây hay bất cứ bộ phận nào của hai bạn đang Trồng nụ trồng hoa. Nếu người chơi nào chạm phải Cây trong quá trình nhảy thì sẽ phải vào thay thế cho một trong hai người đang Trồng nụ trồng hoa. Nếu người chơi nào, trong quá trình nhảy, mà nhảy lệch khỏi Cây (tức là khi nhảy không nhảy qua chính giữa Cây), thì phải tiến hành nhảy lại.

- Sau khi nhảy xong lượt đi, tiếp tục xếp hàng dài ở phía đối diện và thực hiện lần lượt nhảy lượt quay về.

-Nhảy xong hết hai lượt **Cây 1**, một trong hai bạn Trồng nụ trồng hoa sẽ đưa một chân, trồng lên đỉnh ngón chân ban đầu, gọi là lượt **Trồng Cây 2**. Những người chơi còn lại tiếp tục nhảy qua nhảy lại hai lượt.

- Sau khi nhảy xong lượt **Trồng Cây 2**, bạn Trồng nụ trồng hoa còn lại (bạn không đưa chân) đưa nắm tay của mình đặt trên mũi chân trên cùng của bạn mình. Gọi là lượt **Trồng nụ 1**. Những người chơi tiếp tục thực hiện hai lượt nhảy qua / nhảy về.

- Sau lượt **Trồng Nụ 1**, bạn Trồng nụ trồng hoa xè rộng bàn tay khi nãy nắm lại ra, dựng bàn tay thật cao trên mũi chân. Gọi là lượt **Trồng hoa 1.**

- Hai bạn Trồng nụ trồng hoa tiếp tục dùng 2 bàn tay để dựng lên làm Nụ là Hoa như vậy. Gọi là lượt **Trồng Hoa 2**. Những người chơi sẽ thực hiện các lượt nhảy, với độ cao và độ khó ngày một tăng dần.

- Sau khi đã sử dụng hết tay để Trồng Nụ , Trồng Hoa, cuối cùng là màn qua sông: Sông nhỏ và Sông Lớn.

+**Lượt đi Sông nhỏ**: hai bạn đang làm Nụ, Hoa, sẽ khép chặt 4 bàn chân của mình với nhau, tạo thành một hình vuông nhỏ. Nhiệm vụ của những người chơi còn lại, là đặt hết 5 ngón chân của mình vào nền ở giữa ô vuông nhỏ đó rồi nhảy ra, mà không chạm vào bàn chân của hai người làm sông.

+ **Lượt đi Sông lớn**: hai bạn đang làm Nụ Hoa, dạng rộng chân của mình, tạo thành một hình vuông lớn. Nhiệm vụ của những người chơi còn lại là bật nhảy từ phía đầu hai chân này sang phía đầu hai chân còn lại, mà không được rơi vào giữa ô hình vuông.

-Khi thực hiện xong Sông nhỏ và Sông lớn, trò chơi có thể bắt đầu một ván mới từ đầu.

 *(http://thuthuatchoi.com/huong-dan-cach-choi-trong-nu-trong-hoa.htlm)*

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản “Trồng nụ trồng hoa” thuộc loại văn bản nào? (Biết)

 A. Văn bản biểu cảm.

 B. Văn bản nghị luận.

 C. Văn bản thông tin.

 D. Văn bản tự sự.

**Câu 2:** Văn bản “Trồng nụ trồng hoa” cung cấp được những thông tin cơ bản nào? (Biết)

A. Giới thiệu trò chơi; chuẩn bị chơi; hướng dẫn cách chơi.

B. Nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi.

C. Nguồn gốc, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt.

D. Mục đích, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt.

**Câu 3:** Dòng nào nêu đúng thứ tự tên gọi từng giai đoạn của trò chơi “Trồng nụ trồng hoa”? (Biết)

 A. Cây-Nụ -Hoa-Sông Lớn-Sông nhỏ.

 B. Cây-Nụ-Hoa-Sông nhỏ-Sông lớn.

 C. Nụ-Hoa-Cây-Sông nhỏ-Sông lớn.

 D. Sông nhỏ-Sông lớn-Nụ-Hoa-Cây.

**Câu 4:** Thông tin trong mục **“Cách chơi Trồng nụ trồng hoa”** được triển khai theo cách nào? (Hiểu)

 A. Theo trật tự thời gian.

 B. Theo quan hệ nhân quả.

 C. Theo mức độ quan trọng của thông tin.

 D. Theo trình tự không gian.

**Câu 5:** Quy tắc nào trong trò chơi cần sự khéo léo của người chơi nhất? (Hiểu)

 A.Trồng Hoa 1 .

 B. Trồng Hoa 2.

 C. Vượt qua Sông nhỏ.

 D. Vượt qua Sông lớn.

**Câu 6:** Lí do chính của việc in đậm các cụm từ trong phần **“Cách chơi Trồng nụ trồng hoa”** là ? (Hiểu)

 A. Tạo sự cân xứng giữa Sa pô và phần nội dung văn bản.

 B. Làm nổi bật thông tin chính, dễ theo dõi.

 C. Giúp cho hình thức trình bày đa dạng hơn.

 D. Thể hiện cảm xúc chủ quan của người viết.

**Câu 7:** Công dụng của dấu chấm lửng trong câu văn: ***Không gian chơi:*** *vì là trò chơi tập thể có hoạt động chạy nhảy, vì vậy nên chọn không gian chơi rộng rãi, bằng phẳng như sân chơi, sân thể dục, sân bóng...* là ? (Hiểu)

A. Tỏ ý còn nhiều nội dung tương tự chưa liệt kê hết.

 B. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng

 C. Chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ

 D. Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

**Câu 8:** Các từ ngữ được in đậm trong đoạn trích dưới đây có tác dụng như thế nào trong việc tạo nên sự mạch lạc cho đoạn văn? (Hiểu)

*“*Lượt đi Sông nhỏ: hai bạn đang làm Nụ, Hoa, sẽ khép chặt 4 **bàn chân** của mình với nhau, tạo thành một hình vuông nhỏ. Nhiệm vụ của những người chơi còn lại, là đặt hết 5 **ngón chân** của mình vào nền ở giữa ô vuông nhỏ đó rồi **nhảy ra**, mà không chạm vào bàn chân của hai người làm sông.*”*

 A. Các từ ngữ giúp miêu tả rõ nét hoạt động của người chơi lò cò ô.

 B. Các từ ngữ về chân và hoạt động của chân có tác dụng làm rõ cách chơi lò cò ô.

 C. Các từ ngữ cùng trường liên tưởng tạo nên sự liên kết (phép liên tưởng) giữa các câu văn.

 D. Các từ ngữ có sự lặp lại dùng để nhấn mạnh ý giữa các câu.

**Câu 9:** Việc sử dụng hình ảnh minh họa trong văn bản có tác dụng gì ?

 (Vận dụng)

**Câu 10:** Nêu một vài ưu điểm của trò chơi dân gian so với trò chơi có thể sử dụng các thiết bị công nghệ. (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Thay vì tìm đến những trò chơi dân gian, nhiều bạn trẻ ngày nay đang sa vào các trò chơi điện tử đến mức “nghiện”. Em hãy viết bài văn bàn về hiện tượng này.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.)***

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau:**

**RÙA VÀ THỎ**

*Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:*

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?*

*- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn ?*

*Thỏ vểnh tai tự đắc:*

*- Được, được! Dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

*Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên có sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ : Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.*

*Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.*

 (Câu chuyện *Rùa và Thỏ*, Theo truyện La Phông-ten)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Truyện ***Rùa và Thỏ*** thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết B. Thần thoại C. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2**. Nhân vật chính trong truyện ***Rùa và Thỏ*** là ai?

A. Rùa B. Thỏ C. Rùa và Thỏ D. Sên

**Câu 3. Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?**

**A.**Bảo Rùa là chậm như sên.

**B.**Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn .

**C.**Bảo Rùa *“Anh đừng giễu tôi”*

**D.**Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

**Câu 4. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?**

**A.**Rùa thích chạy thi với Thỏ

**B.**Thỏ thách Rùa chạy thi

**C.**Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.

**D.**Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

**Câu 5. Vì sao Thỏ thua Rùa?**

**A.**Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.

**B.**Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.

**C.**Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.

**D.**Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

**Câu 6**: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “*Đồ chậm như sên*.”

A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Điệp ngữ

**Câu 7.** Truyện *Thỏ và Rùa* phê phán điều gì?

A. Phê phán những những người lười biếng, khoe khoang.

B. Phê phán những người lười biếng khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D. Phê phán những người coi thường người khác.

**Câu 8**. Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

A. Thỏ đi học muộn.

B. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

C. Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã.

D. Thỏ mải mê bắt bướm, quên đường về.

**Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?**

**Câu 10. Em có nhận xét gì về nhân vật Thỏ qua câu nói: “***Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó*”.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn**

 Trong hàng ngàn lễ hội truyền thống khắp các vùng miền cả nước, một lễ hội mang ý nghĩa khuyến nông sâu sắc, đề cao vai trò sản xuất nông nghiệp của các bậc quân vương xưa là lễ hội Tịch điền (có nghĩa là đích thân vua đi cày ruộng) do vua Lê Đại Hành là người khởi xướng. Trải qua hơn 1.000 năm, lễ hội này ngày nay được tái hiện ở chân núi Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, với những sá cày cùng tiếng trống khai hội xuống đồng rộn ràng những ngày đầu năm mới.

 Lịch sử ghi lại mùa xuân năm Đinh Hợi (năm 987), lần đầu tiên vua Lê Đại Hành cùng văn võ bá quan làm lễ tế thần nông và đích thân xuống đồng cày ruộng để khuyến khích người dân chăm chỉ làm ăn. Kể từ đó, các triều đại sau: từ Lý, Trần, đến triều Lê, Nguyễn đều tổ chức lễ hội Tịch điền một cách thành kính, trang trọng, cầu mùa màng bội thu, khuyến khích mở mang nông trang. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, lễ hội Tịch điền đã trở thành một nét sinh hoạt văn hóa tâm linh quan trọng, là di sản văn hóa của dân tộc.

 Lễ hội Tịch điền có ý nghĩa đặc biệt. Những vị vua đức cao vọng trọng đã cởi bỏ long bào, mặc quần áo nông dân, lội ruộng xuống đồng cùng trâu cày như những lão nông. Hành động ấy không chỉ thể hiện tư tưởng “gần dân” của các bậc quân vương, hơn thế nữa là sự quan tâm, coi trọng đặc biệt với những người nông dân chân lấm tay bùn, với phát triển sản xuất nông nghiệp của nước nhà. Đối với một quốc gia có nền văn minh lúa nước hàng ngàn năm như nước ta, điều đó càng có ý nghĩa sâu sắc.

 Thông điệp từ lễ hội Tịch điền cũng là lời nhắc nhở của các bậc tiền nhân đến thế hệ ngày nay, hãy nhớ đến công ơn của cha ông trong việc khai phá ruộng đồng, trồng cấy lúa ngô mà tích cực và chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp - một thế mạnh của nước nhà.

 (Cổng Thông tin Điện tử tỉnh Hà Nam – www.hanam.gov.vn)

**Hãy chọn đáp án đúng**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản “Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn” thuộc loại văn bản nào?

 A. Văn bản biểu cảm

 B. Văn bản nghị luận

 C. Văn bản thông tin

 D. Văn bản tự sự.

**Câu 2:** Văn bản “Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn” cung cấp được những thông tin cơ bản nào?

A. Tên gọi, địa điểm, lịch sử hình thành, ý nghĩa, thông điệp

B. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức

C. Nguồn gốc, địa điểm, ý nghĩa

D. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức, ý nghĩa.

**Câu 3:** “Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn” thuộc tỉnh nào?

 A. Nam Định

 B. Phú Thọ

 C. Bắc Ninh

 D. Hà Nam.

**Câu 4:** “Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn” nhắc đến nghề nào của nước ta?

 A. Công nghiệp

 B. Thương nghiệp

 C. Nông nghiệp

 D. Lâm nghiệp.

**Câu 5:** Câu văn “Những vị vua đức cao vọng trọng đã cởi bỏ long bào, mặc quần áo nông dân, lội ruộng xuống đồng cùng trâu cày như những lão nông.” có mấy thành ngữ?

 A. Một C. Ba

 B. Hai D. Bốn.

**Câu 6:** “Tịch điền” nghĩa là gì?

 A. Vua đi cày

 B. Miếng ruộng vua tự mình cày hằng năm theo tục lệ thời phong kiến

 C. Vua cày ruộng

 D. Ruộng do vua cày.

**Câu 7:** “Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn” nhắc đến truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam ta?

 A. Tương thân tương ái

 B. Uống nước nhớ nguồn

 C. Tôn sư trọng đạo

 D. Lá lành đùm lá rách

**Câu 8:** Tư tưởng nào được thể hiện thông qua Lễ hội Tịch điền nói chung?

 A. Vì dân, lo cho dân, cầu mưa thuận gió hòa.

 B. Gần dân, lo cho dân, cầu được mùa

 C. Gần dân, quan tâm đến dân

 D. Gần dân, quan tâm, coi trọng nông dân với phát triển sản xuất nông nghiệp.

**Câu 9:** Theo em, lễ hội Tịch điền có ý nghĩa gì trong cuộc sống của người Việt Nam ta?

**Câu 10:** Em hãy nêu một số việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã có công dựng nước và giữ nước?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết một bài văn phân tích một nhân vật văn học yêu thích trong cuốn sách hoặc tác phẩm đã đọc.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau rồi thực hiện yêu cầu bên dưới:**

 *Mỗi lần hái được rau khúc về, bà tôi lấy nước mưa trong bể rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã. Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn. Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh bà hít thật sâu. Cho dù vẫn chỉ là bột sống nhưng hương vị bánh khúc đã dâng lên làm tôi ứa đầy nước miếng. Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc. Nhưng bà tôi không bao giờ đồ bánh ngay. Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh. Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ. Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân. Thi thoảng mua được mấy lạng mỡ phần thì bà tôi mới thái một ít để làm nhân bánh. Những miếng mỡ thái hạt lựu béo ngậy đến mê người. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt. Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường. Khi đồ bánh, bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chõ bánh để giữ hơi và làm cho chõ bánh đậm thêm hương rau khúc.*

 (Trích ***Hương khúc -*** ***Tôi khóc những cánh đồng rau khúc,*** Nguyễn Quang Thiều,

 in trong ***Mùi của kí ức,*** NXB Trẻ, 2017)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Đoạn trích sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự và thuyết minh. B. Tự sự và nghị luận.

C. Tự sự và miêu tả. D. Tự sự vàbiểu cảm.

**Câu 2.** Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

**A.** Người mẹ. B**.** Bà và mẹ.

**C.** Tôi và bà. D**.** Tôi và mẹ.

**Câu 3.** Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ mấy?

**A.** Ngôi thứ nhất . B**.** Ngôi thứ hai.

**C.** Ngôi thứ ba. D**.** Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

**Câu 4**. Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu nào?

A. Rau khúc và bột nếp.

B. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh.

C. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn.

D. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá.

**Câu 5.** Tại sao “*Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh.*”?

A. Bà dành thời gian chuẩn bị mỡ.

B. Bà ủ bột bánh cho nở để chất lượng bánh được ngon hơn.

C. Bà tranh thủ dạy cháu cách làm bánh.

D. Bà dành thời gian thổi đậu xanh.

**Câu 6.** Từ “***thổi***” trong câu văn “*Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân.*” đồng nghĩa với từ nào sau đây?

A. Nấu.

B. Rán.

C. Nướng

D. Xào.

**Câu 7.** Dòng nào nói đúng tác dụng của phép so sánh trong câu văn “*Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò.*”?

A. Diễn tả thao tác chế biến rau khúc của bà rất kĩ lưỡng, kì công.

B. Diễn tả độ khó của việc chế biến rau khúc.

C. Diễn tả các công đoạn chế biến rau khúc của bà.

D. Diễn tả các công đoạn thưởng thức món bánh khúc**.**

**Câu 8.** Vì sao món bánh khúc được coi là một món ăn dân dã?

A. Nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

B. Cách chế biến cầu kì, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

C. Cách thưởng thức đơn giản mà vẫn cảm nhận được hương vị của bánh.

D. Cách chế biến thủ công, nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9**. Trong cảm nhận của người cháu, món bánh khúc có gì đặc biệt?

**Câu 10**. Tình cảm của người cháu dành cho bà như thế nào? Hãy trình bày bằng một đoạn văn ngắn ( từ 3-5 câu)

**Phần II. Viết (4 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: *“Trò chơi điện tử là món tiêu khiển khiển hấp dẫn, nhiều bạn vì mải chơi mà sao nhãng học tập*”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**V7- ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc câu chuyện sau:**

**RÙA VÀ THỎ**

*Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:*

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?*

*- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn ?*

*Thỏ vểnh tai tự đắc:*

*- Được, được! Dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

*Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên có sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ : Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.*

*Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.*

 (Câu chuyện *Rùa và Thỏ*, Theo truyện La Phông-ten)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Truyện *Rùa và Thỏ* thuộc thể loại nào? *(Nhận biết)*

A. Truyền thuyết

B. Thần thoại

C. Truyện cổ tích

D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2**. Nhân vật chính trong truyện *Rùa và Thỏ* là ai? *(Nhận biết)*

A. Rùa

B. Thỏ

C. Rùa và Thỏ

D. Sên

**Câu 3.** Thỏ chế giễu Rùa như thế nào? *(Nhận biết)*

A.Bảo Rùa là chậm như sên.

B.Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn .

C.Bảo Rùa *“Anh đừng giễu tôi”*

D.Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

**Câu 4.** Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?*(Thông hiểu)*

A.Rùa thích chạy thi với Thỏ

B.Thỏ thách Rùa chạy thi

C.Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.

D.Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

**Câu 5.** Vì sao Thỏ thua Rùa? *(Thông hiểu)*

A.Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.

B.Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.

C**.**Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.

D**.**Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

**Câu 6**: Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu “*Đồ chậm như sên*” là gì? *(Thông hiểu)*

A. Làm cho hình ảnh của Rùa trở nên xấu hơn.

B. Thể hiện thái độ coi thường của Thỏ đối với Rùa

C. Thể hiện sự đánh giá của Thỏ về sự chậm chạp của Rùa.

D. Nhấn mạnh sự chậm chạp của Sên

**Câu 7.** Truyện *Thỏ và Rùa* phê phán điều gì? *(Thông hiểu)*

A. Phê phán những những người lười biếng, khoe khoang.

B. Phê phán những người lười biếng khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D. Phê phán những người coi thường người khác.

**Câu 8**. Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì? *(Thông hiểu)*

A. Thỏ đi học muộn.

B. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

C. Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã.

D. Thỏ mải mê bắt bướm, quên đường về.

**Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Câu nói:“*Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó*” thể hiện thái độ gì của Thỏ đối với Rùa? (Vận dụng)

**Câu 10.** Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì trong cuộc sống? (Vận dụng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy. (Vận dụng cao)